



Bảo hiểm nông nghiệp ở một số quốc gia châu Á và bài học cho Việt Nam

NGUYỄN MINH KHOA, BÙI VĂN HỢP

Viện Chính sách, Đổi mới và Khoa học Liên ngành

CHÂU THỊ TÂM

Trường Đại học Nghệ An

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa hay nhiệt đới ẩm với nhiều loại hình thiên tai phải đối mặt và là khu vực có điều kiện khí hậu thuận lợi cho sự phát sinh của dịch bệnh/sâu bệnh gây hại trên đối tượng sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, sản xuất nông nghiệp đối mặt với rất nhiều rủi ro liên quan đến cả thiên tai, dịch bệnh và các đối tượng gây hại khác, gây ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng của cây trồng, vật nuôi, từ đó có thể gây ra những thiệt hại tài chính cho người sản xuất. Các công cụ tài chính có thể được sử dụng để đối phó với rủi ro trong nông nghiệp bao gồm: Bảo hiểm; Tiết kiệm hay Tín dụng. Trong đó, bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) là một giải pháp hữu hiệu, có thể bồi thường cho nông dân khi xảy ra thiệt hại lớn về cây trồng, vật nuôi hoặc nuôi trồng thủy sản với các rủi ro cụ thể được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Khoản bồi thường này giúp nông dân giải quyết được các nhu cầu hàng ngày như lương thực thực phẩm và thanh toán hóa đơn, khắc phục hậu quả do làm ăn thua lỗ và thúc đẩy tái đầu tư để phục hồi sản xuất nhanh hơn. Bảo hiểm cũng có thể giúp nông dân tiếp cận dễ dàng hơn với các khoản vay từ ngân hàng, cải thiện mối quan hệ với các doanh nghiệp nông nghiệp, giúp nông dân tiếp cận dễ dàng hơn với hạt giống, phân bón và các đầu vào khác, từ đó thúc đẩy quá trình bán các đầu vào nông nghiệp [15]. Để đưa BHNN vào áp dụng trong thực tiễn cho cây trồng, nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có khu vực châu Á đã xây dựng và thực hiện các chính sách khác nhau, bước đầu đem lại hiệu quả. Bài viết này phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia khu vực châu Á (như Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ...) có nhiều nét tương đồng với Việt Nam về khí hậu trong xây dựng và thực hiện chính sách BHNN, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

THÁI LAN

Dù là quốc gia trong nhóm các nước mới công nghiệp hóa, nhưng nông nghiệp vẫn là ngành được Thái Lan coi trọng do vai trò quan trọng trong nền kinh tế, việc làm cho đông đảo người dân và tiềm năng xuất khẩu. Trước tình trạng hạn hán đã và đang trở

thành mối đe dọa đối với việc phát triển bền vững nền nông nghiệp, Thái Lan đã khởi xướng chương trình bảo hiểm cây trồng từ năm 1978 với sự hợp tác giữa Chính phủ và các công ty bảo hiểm tư nhân nhằm bảo hiểm cho tất cả các rủi ro tự nhiên như lũ lụt và hạn hán cho cây bông. Sau đó, bảo hiểm bồi thường mọi rủi ro cho ngô, lúa miến và đậu nành vào năm 1990 [4]. Đến năm 2011, nước này cho ra mắt Chương trình bảo hiểm cây trồng quốc gia cho lúa gạo và bổ sung thêm cây ngô vào năm 2018 theo thỏa thuận PPP do Hiệp hội Bảo hiểm tổng hợp Thái Lan (TGIA) quản lý. Theo chương trình, Chính phủ trợ cấp cho nông dân lên đến 100% tùy theo vùng và mức độ rủi ro. Chương trình này thực hiện song song với chương trình cứu trợ thiên tai của Chính phủ. Theo đó, trường hợp nông dân bị thiệt hại toàn bộ khi nằm trong khu vực thảm họa thì được Chính phủ cứu trợ 247 USD/ha mỗi Rai lúa. Điều này giúp doanh nghiệp bảo hiểm giảm bớt rủi ro khi cung cấp BHNN. Nhờ đó, tỷ lệ diện tích trồng lúa được bảo hiểm ở Thái Lan đạt 72-76% trong giai đoạn 2020-2021 [6]. Năm 2016, Chính phủ Thái Lan tiếp tục hỗ trợ bảo hiểm lúa gạo “được mùa”. Đây là sự hỗ trợ mang tính bền vững, có định hướng, tăng tính chủ động từ nông dân.

Qua các chương trình bảo hiểm cây trồng của Thái Lan cho thấy, hình thức BHNN của Thái Lan rất đa dạng và được hỗ trợ của Chính phủ. Chính phủ trợ cấp phí bảo hiểm thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp Thái Lan (BAAC). Nông dân trồng lúa được miễn phí bảo hiểm và được tham gia chương trình BHNN khi có khoản vay 4.000 Baht tại BAAC (Asean Insurance Council, 2023; GIZ, 2022c). Sự hỗ trợ này mang tính bền vững, có định hướng, tăng tính chủ động từ nông dân. Nhà nước vừa hỗ trợ chính sách mở cho doanh nghiệp, vừa đầu tư khoa học - kỹ thuật cho nông dân; đặt doanh nghiệp bảo hiểm ở vị trí trung gian, đứng ra bán dịch vụ cho nông dân. Khi gặp thiên tai, dịch bệnh... dẫn tới thiệt hại thì bảo hiểm chịu một phần theo khả năng trách nhiệm đã đăng ký, còn lại sẽ do Nhà nước đảm nhận. Nhà nước khuyến khích các mô hình bảo hiểm tương hỗ, ưu tiên doanh nghiệp bảo hiểm đặt mũi nhọn vào lĩnh



Một trang trại trồng rau thông minh tại Khai Phong, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc

vực nông nghiệp. Theo đó, Văn phòng Chính sách tài chính (FPO) thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thiết kế và xây dựng chính sách; Cục Khuyến nông (DOAE) thuộc Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã đăng ký cho nông dân tham gia và xem xét thiệt hại ở phạm vi quốc gia; Cục Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai (ĐPM) thực hiện xác định thiên tai và giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực nông nghiệp [7]. Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác nông nghiệp Thái Lan (BAAC) được xem như là một đối tác tích cực trong cộng đồng nông nghiệp và là kênh chính kết nối giữa nông dân với những công ty bảo hiểm địa phương. Để khuyến khích nông dân mua bảo hiểm, BAAC đã cho nông dân vay vốn để sản xuất. Phí bảo hiểm được xác định dựa trên số lượng các khoản vay và khả năng chi trả (Hnin, 2016). Sau đó, BAAC chuyển 10,7% phí bảo hiểm cho công ty bảo hiểm địa phương giữ và chuyển 89,3% phí bảo hiểm cho thị trường tái bảo hiểm quốc tế (Công ty tái bảo hiểm lớn thứ hai trên thế giới - Swiss Re).

Bài học kinh nghiệm từ Thái Lan cho thấy: (i) Nhà nước vừa hỗ trợ chính sách mở cho doanh nghiệp, vừa đầu tư khoa học - kỹ thuật cho nông dân; đặt doanh nghiệp bảo hiểm ở vị trí trung gian, đứng ra bán dịch vụ cho nông dân. Khi gặp thiên tai, dịch bệnh... dẫn tới thiệt hại thì bảo hiểm chịu một phần theo khả năng trách nhiệm đã đăng ký, còn lại sẽ do Nhà nước đảm nhận; (ii) Nhà nước khuyến khích các mô hình bảo hiểm tương hỗ, ưu tiên doanh nghiệp bảo hiểm đặt

mũi nhọn vào lĩnh vực nông nghiệp; (iii) Đặt ra một số loại hình bảo hiểm bắt buộc đối với nông dân; (iv) Đưa ra hành lang pháp lý rõ ràng để xử lý doanh nghiệp hoặc nông dân khi vi phạm hợp đồng.

TRUNG QUỐC

Nông nghiệp Trung Quốc chiếm trên 10% Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) [16]. Nhận thức được tầm quan trọng của BHNN, Trung Quốc đã có nhiều chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp và trợ cấp phí bảo hiểm cho nông dân, coi BHNN là một phần của chương trình xây dựng nông thôn mới. Do vậy thị trường BHNN Trung Quốc phát triển rất nhanh chóng.

Theo Wang et al (2011), năm 1949, Công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Quốc (PICC) được thành lập, BHNN là một trong những sản phẩm bảo hiểm đầu tiên được thừa nhận tại Trung Quốc [1]. Các thử nghiệm BHNN bắt đầu vào năm 1950 với bảo hiểm chăn nuôi và bông, nhưng thử nghiệm này chỉ áp dụng ở một số quận/huyện sau đó bị lãng quên. Năm 1982, Trung Quốc bắt đầu một cuộc thử nghiệm thứ hai với BHNN, Công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Quốc đã điều hành chương trình thí điểm và đã có khởi đầu tốt đẹp. Năm 2004, một nỗ lực khác về BHNN được thực hiện tại mức độ chính sách quốc gia. Nghiên cứu được hỗ trợ bởi các chính sách hỗ trợ và khuyến khích tích cực của Ủy ban Điều tiết Bảo hiểm Trung Quốc. Năm 2006, đề xuất của Hội đồng Nhà nước về Cải cách và Phát triển Công nghiệp Bảo hiểm được ban



hành để nghị thăm dò mô hình BHNN mới, một mô hình đa tầng và trợ cấp đa kênh. Các khoản trợ cấp từ Trung ương và địa phương được cung cấp cho nông dân tham gia (trợ cấp phí bảo hiểm) và các công ty bảo hiểm (trợ cấp chi phí hành chính). Đề nghị này được coi là một mốc quan trọng trong lịch sử BHNN Trung Quốc vì cung cấp một cơ sở chính sách cho tài chính của Chính phủ ủng hộ. Giai đoạn 2004-2006, Trung Quốc đã tiếp tục cải cách và thiết lập hệ thống BHNN dựa trên chính sách thực hiện thí điểm và hỗ trợ cho nông dân, doanh nghiệp bảo hiểm [2]. Năm 2007, Ủy ban Trung ương đã thông qua một quỹ trợ cấp BHNN và 6 tỉnh (Hồ Nam, Cát Lâm, Nội Mông, Tân Cương, Tứ Xuyên và Giang Tô) đã được chọn tham gia vào chương trình mới thử nghiệm BHNN. Kết quả là tổng phí bảo hiểm thu từ BHNN khoảng 5,2 tỷ Nhân dân tệ, tổng mức bồi thường nông nghiệp là xấp xỉ 2,7 tỷ Nhân dân tệ, tổng số tiền bảo hiểm trên 172 tỷ Nhân dân tệ năm 2008 và 2009 và BHNN tiếp tục phát triển nhanh chóng và mở rộng ở 17 tỉnh, vùng. Hơn 90 triệu gia đình nông dân tham gia vào chương trình, tổng số phí bảo hiểm thu được vượt quá 11 tỷ Nhân dân tệ và tổng mức bồi thường vượt 7 tỷ. Đến năm 2010, chương trình BHNN mới đã được giới thiệu ở 25 tỉnh và vùng tự trị. Bên cạnh đó, nhận thấy tầm quan trọng của BHNN, Quốc vụ viện đã ban hành Quy chế BHNN năm 2012, được coi như đạo luật đầu tiên về BHNN ở Trung Quốc. Bộ Tài chính tiếp tục ban hành “Trợ cấp phí BHNN từ Trung ương” năm 2016 và “Thông báo thí điểm bảo hiểm thảm họa nông nghiệp tại các tỉnh sản xuất ngũ cốc lớn” vào năm 2017.

Như vậy, BHNN của Trung Quốc đã trải qua một số giai đoạn phát triển. Đến năm 2007, cuộc thử nghiệm BHNN mới ra đời đã cho thấy sức sống và kinh nghiệm phát triển nhanh chóng của ngành. Điều này chủ yếu là do sáng kiến chính sách của Chính phủ và khoản trợ cấp để hỗ trợ chương trình BHNN mới. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại trong thực tiễn triển khai hiện nay. Đầu tiên, cần xác định rõ vai trò của Chính phủ đối với các hoạt động BHNN theo định hướng thị trường. Thứ hai, nông dân ý thức được về chương trình BHNN và đã bắt đầu tham gia, nhưng các công ty bảo hiểm chưa đáp ứng tốt mạng lưới kinh doanh để tiếp cận hầu hết các làng ở Trung Quốc. Thứ ba, mô hình trợ cấp của Chính phủ trong chương trình hiện nay không thúc đẩy sự mạnh mẽ thị trường BHNN ở Trung Quốc.

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, cần phải tiếp tục đổi mới trong dài hạn; Xem xét cách thức để ngày càng nhiều sản phẩm BHNN được trợ phí, chẳng hạn như gạo, lúa mì, bông...

ẤN ĐỘ

Theo Bhende (2012), năm 1947 chủ đề bảo hiểm cây trồng đã được thảo luận trong Quốc hội Ấn Độ [3]. Sự quan tâm đến chủ đề này được chính quyền bang Punjab đề xuất kế hoạch bảo hiểm cây trồng trong giai đoạn 5 năm (1961-1966) với sự hỗ trợ tài chính của Trung ương. Năm 1965, với sự phát triển và nhu cầu bảo hiểm cây trồng ngày càng tăng, Chính phủ Ấn Độ đã quyết định thảo luận về dự luật Bảo hiểm cây trồng và một chương trình mẫu về bảo hiểm cây trồng và đến tháng 7/1970 dự thảo luật này đã được Quốc hội thông qua. Năm 1972, Chính phủ Ấn Độ đã đưa chương trình bảo hiểm cây trồng thí nghiệm ở cấp quốc gia. Chương trình bảo hiểm cây trồng đầu tiên được thực hiện tại các trang trại riêng lẻ vào năm 1972 cho cây bông vải ở Gujarat do Tổng cục Bảo hiểm (GID) của Tổng công ty Bảo hiểm nhân thọ (LIC) đã giới thiệu. Chương trình bảo hiểm cây trồng sau đó được chuyển sang Tổng công ty Bảo hiểm Tổng hợp (GIC) của Ấn Độ vào giữa năm 1972. Để án được mở rộng đến Andhra Pradesh, Karnataka, Maharashtra, Tamil Nadu, Tây Bengal và áp dụng cho bông, lúa mì, lạc và khoai tây. Để án đã được vận hành đến năm 1978-1979 và có 3.110 nông dân tham gia bảo hiểm. Tổng phí bảo hiểm thu được là Rs. 4,54 lakh và tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gấp 8,34 lần phí bảo hiểm thu được. Nguyên nhân bồi thường cao là do để án có sự giới hạn đối tượng bảo hiểm (những hộ có khả năng gặp ít rủi ro), nên các đối tượng này ít muốn tham gia bảo hiểm. Mặt khác, rủi ro trong nông nghiệp rất đa dạng, xảy ra sẽ gây thiệt hại trên diện rộng ảnh hưởng đến nhiều người. Do đó đa số phí thu được thấp hơn nhiều so với số tiền bồi thường.

Sau khi thực hiện thành công các chương trình thí điểm về bảo hiểm cây trồng trước đó, Chính phủ Ấn Độ tiếp tục đưa ra chương trình bảo hiểm cây trồng toàn diện (CCIS) có hiệu lực vào năm 1985 [3]. Mục tiêu chính của CCIS là cung cấp biện pháp hỗ trợ tài chính cho nông dân trong sự kiện thất bại mùa màng do sự thay đổi bất thường của thiên nhiên và giúp khôi phục khả năng tiếp cận tín dụng của nông dân sau vụ mất mùa và kích thích sản xuất ngũ cốc, đậu và hạt có dầu. Kết quả của chương trình là số nông dân được bảo hiểm tăng từ ít hơn 4 triệu năm 1985-1986 lên 6,76 triệu vào năm 1987. Diện tích bảo hiểm tăng từ 7,69 triệu ha lên 11,65 triệu ha trong cùng thời kỳ. Tuy nhiên, chương trình bảo hiểm cây trồng toàn diện (CCIS) có những thiếu sót như: Phương pháp tiếp cận khu vực có thể có trường hợp xảy ra thiệt hại do mất mùa ở khu vực nhưng không nhận được lợi ích của Chương trình, số tiền bảo hiểm được giới hạn trong số tiền vay từ các tổ chức tín dụng chính thức, nông dân không vay vốn không được hưởng bảo hiểm theo chương trình năng suất ngưỡng...



Ấn độ thực hiện thành công các chương trình về bảo hiểm cây trồng chính cung cấp biện pháp hỗ trợ tài chính cho nông dân

Chương trình BHNN đáng chú ý nhất của Ấn Độ là Pradhan Mantri Fasal Bima Yojana (PMFBY) ra mắt vào tháng 2/2016, bảo hiểm cho hầu hết các loại cây trồng chính (bao gồm lúa gạo). Bảo hiểm này áp dụng cho các giai đoạn sản xuất: gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, sau thu hoạch. Tất cả nông dân thuộc một khu vực cụ thể phải trả cùng một khoản phí bảo hiểm và có cùng các khoản bồi thường. Cách tiếp cận theo khu vực làm giảm nguy cơ rủi ro đạo đức và lựa chọn bất lợi [5]. Cổng thông tin bảo hiểm cây trồng quốc gia (NCIP) được phát triển để quản lý, phổ biến thông tin và cung cấp dịch vụ tốt hơn.

Kinh nghiệm của Ấn Độ cho thấy, Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và thúc đẩy sự tham gia của người sản xuất vào các chương trình bảo hiểm thông qua trợ cấp phí bảo hiểm, hỗ trợ tài chính và cơ chế quản lý rủi ro.

BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

BHNN ở nước ta được triển khai từ năm 1982 tại 2 huyện Nam Ninh và Vụ Bản (Nam Định). Đến năm 1998, đã mở rộng dịch vụ tới 26 tỉnh, nhận bảo hiểm cho 200.000 ha lúa. Tháng 3/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 315/QĐ-TTg về thực hiện thí điểm BHNN ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2013 tại 21 tỉnh, thành phố trong cả nước, do 2 doanh nghiệp bảo hiểm (Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo Minh) và 1 doanh nghiệp tái bảo hiểm (Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam) thực hiện [9]. Kết quả, có 236.396 hộ tham gia BHNN cho cây lúa; các doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện

bồi thường 17,4 tỷ đồng cho cây lúa [14]. Thực tiễn triển khai hoạt động thí điểm BHNN cho thấy chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc triển khai BHNN là hết sức đúng đắn, đây là chính sách nhằm ổn định sản xuất và đời sống của người dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Bên cạnh đó, BHNN còn góp phần hình thành cho người sản xuất nông nghiệp ý thức và thói quen tuân thủ quy trình sản xuất, canh tác, nuôi thủy sản. Đồng thời, hoàn chỉnh cơ chế chính sách về thí điểm bảo hiểm trong nông nghiệp như hướng dẫn về các loại thiên tai, dịch bệnh được bảo hiểm, tiêu chí, tiêu chuẩn trồng lúa, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản khi tham gia thí điểm BHNN; cơ chế tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm triển khai thí điểm BHNN, quy định hồ sơ, thủ tục và quy trình hỗ trợ thực hiện thí điểm BHNN và hoàn chỉnh bộ quy tắc, biểu phí về các sản phẩm bảo hiểm. Qua thực tiễn cho thấy cách thức xây dựng các sản phẩm nói trên là có căn cứ, phù hợp với đặc tính của từng loại cây trồng, vật nuôi.

Xác định được vai trò quan trọng của BHNN, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về BHNN, Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg 26/6/2019 về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN [10] và Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg ngày 25/1/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg [12]. Tuy nhiên kết quả đạt được chỉ có ở 4 tỉnh: (1) Nghệ An: Triển khai bảo hiểm cây lúa tại 102 xã; tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 7.292 (915 hộ nghèo, 3.904 hộ cận nghèo,



BHNN là công cụ tài chính gắn liền với hoạt động kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ người nông dân trước rủi ro thiên tai, thời tiết cũng như rủi ro về biến động giá cả

2.473 hộ thường); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,1 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 2 tỷ đồng (trong đó số phí bảo hiểm được ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ là 1,33 tỷ đồng); ước bồi thường: 145 triệu đồng. (2) Thái Bình: Triển khai bảo hiểm cây lúa với 5.619 hộ (5.609 hộ nghèo và hộ cận nghèo, 10 hộ thường); tổng giá trị được bảo hiểm: 30,23 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 1,91 tỷ đồng (trong đó số phí bảo hiểm được NSNN hỗ trợ là 1,72 tỷ đồng); bồi thường: Chưa phát sinh. (3) Hà Giang: Triển khai bảo hiểm trâu, bò tại 57 xã, thị trấn của 3 huyện, thị xã với 3.481 hộ tham gia; tổng giá trị được bảo hiểm: 71,9 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 2,63 tỷ đồng (trong đó số phí bảo hiểm được NSNN hỗ trợ là 2,37 tỷ đồng); bồi thường: 52,5 triệu đồng. (4) Bình Định: Triển khai bảo hiểm trâu, bò với 339 hộ nghèo và hộ cận nghèo tham gia; tổng giá trị được bảo hiểm: 5,1 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 337,7 triệu đồng (trong đó số phí bảo hiểm được NSNN hỗ trợ là 303,96 triệu đồng); bồi thường: Chưa phát sinh [17]. Nguyên nhân khách quan là do BHNN về cơ bản vẫn là sản phẩm mới, phức tạp không chỉ đối với bản thân người nông dân mà còn đối với đội ngũ cán bộ thực thi chính sách tại cơ sở; việc tổ chức thực hiện tại một số địa phương, cơ sở vẫn còn lúng túng. Bên cạnh đó, nhận thức của một số bộ phận người nông dân đối với BHNN vẫn còn hạn chế. Ngoài ra, BHNN là nghiệp vụ phức tạp, rủi ro cao xuất phát từ thực tế biến động khó lường của thiên tai, dịch bệnh; việc triển khai đòi hỏi các doanh nghiệp bảo

hiểm (DNBH) phải có năng lực tài chính lớn, đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và mạng lưới phân phối sản phẩm đủ rộng đảm bảo khả năng tiếp cận đến cơ sở (cấp thôn, xóm, hợp tác xã), có sự tham gia bảo vệ của nhà tài bảo hiểm quốc tế và với sự hỗ trợ kịp thời, phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền tại cơ sở. Do đó, trên thực tế, không nhiều DNBH tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN. Nguyên nhân chủ quan là do cơ chế chính sách còn chưa hoàn chỉnh như quy định và kỹ thuật nuôi trồng; công bố, xác nhận bệnh dịch; quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quy trình thực hiện. Mặc dù đã có điều chỉnh kịp thời của các Bộ/ ngành, tuy nhiên do đây là các sản phẩm bảo hiểm mới nên gặp nhiều khó khăn. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan ở các địa phương chưa chặt chẽ, đặc biệt trong công tác giám sát các hộ dân tuân thủ quy trình, kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng. DNBH có đầu tư tuyển dụng nguồn nhân lực để làm công tác BHNN, tuy nhiên, lực lượng còn mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để giám sát các hộ dân tuân thủ đầy đủ quy trình, kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Trước thực trạng đó, ngày 9/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN [13]. Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện



chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đồng thời, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ, mức hỗ trợ, rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ, địa bàn được hỗ trợ, mang tính đại diện theo vùng, miền, bám sát các chương trình mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp của Chính phủ và có tính kế thừa kết quả thí điểm BHNN giai đoạn 2011 - 2013 theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ kinh nghiệm thực hiện BHNN của một số nước khu vực châu Á và tình hình triển khai tại nước ta, để phát triển BHNN tại Việt Nam cần:

Thứ nhất, cần thiết lập các môi trường pháp lý rõ ràng cho BHNN, đảm bảo thực thi các hợp đồng bảo hiểm mà cả người mua và người bán.

Thứ hai, cần tăng cường cung cấp thông tin cũng như nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người nông dân về BHNN.

Thứ ba, cần có vai trò Hội Nông dân Việt Nam với tư cách là tổ chức đại diện của nông dân, bảo vệ sự tin cậy, dẫn dắt để nông dân yên tâm tham gia các sản phẩm BHNN.

Thứ tư, cần thiết lập mô hình BHNN phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Ngoài mô hình bảo hiểm chuyên nghiệp (kinh doanh theo luật bảo hiểm, các luật trong lĩnh vực kinh tế) và các mô hình bảo hiểm có sự hỗ trợ của nhà nước, cần thí điểm mô hình bảo hiểm tương hỗ, bảo hiểm cộng đồng...

Thứ năm, cơ quan quản lý nhà nước quản lý cần tiếp tục giám sát chặt chẽ việc triển khai BHNN. Trong đó: Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định và giám sát việc thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, quy trình công bố thiên tai, dịch bệnh và xác nhận dịch bệnh; Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nghiệp vụ bảo hiểm và kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm.

KẾT LUẬN

BHNN là công cụ cần thiết đối với tất cả quốc gia có nền kinh tế nông nghiệp và những người nông dân. Thực tế đã cho thấy Chính phủ các quốc gia đã nhận thức được điều này và triển khai thực hiện từ rất sớm như Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan... Tại Việt Nam, BHNN là công cụ tài chính gắn liền với hoạt động kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ người nông dân trước rủi ro thiên tai, thời tiết cũng như rủi ro về biến động giá cả, tuy nhiên, tỷ lệ tham gia BHNN hiện nay khá khiêm tốn. Do đó, nhận thức của nông hộ về BHNN và sự hỗ trợ ban đầu từ Chính phủ về các mặt trong tổ chức thực hiện, hành lang pháp lý và tài chính là rất cần thiết cho việc hình thành và phát triển của các chương trình bảo hiểm. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wang, M., Shi, P., Ye, T., Liu, M., & Zhou, M. *Agriculture insurance in China History, experience, and lessons learned. International Journal of Disaster Risk Science*, 2(2), 10-22, 2011.
2. Ming Wang, Peijun Shi, Tao Ye, Min Liu & Meiqin Zhou (2011). *Agriculture Insurance in China: History, Experience, and Lessons Learned. International Journal of Disaster Risk Science*.
3. Bhende, M. J. *Agricultural insurance in India Problems and prospects* (No. id 4840), 2012.
4. Hnin Ei Win (2016), *Crop Insurance in Thailand. FFTC Agricultural Policy Platform*.
5. Sanjeev Kumar Sanjeev Kumar, Anamika Sharma & Shaminder Kumar (2020). *Pradhan Mantri Fasal Bima Yojana (PMFBY): A Tool for Agricultural Risk Management. Indian Farmer* 7(05): 467-471.
6. Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit GmbH (GIZ) (2022). *ASEAN guideline on agricultural insurance implementation: Lessons and experience from the ASEAN. 44th AMAF on October 26, 2022*.
7. Asean Insurance Council (2023). *What can ASEAN learn from Thailand's Rice Insurance?* Retrieved from <https://aseaninsurancecouncil.org/wp-content/uploads/2023/06/What-can-we-learn-fromThailand.pdf> on Nov 15, 2024.
8. *Thailand - FPO pushes wider crop insurance cover, www.agroinsurance.com*
9. Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/3/2011 về việc thực hiện thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013*.
10. Thủ tướng Chính phủ (2018). *Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về BHNN*.
11. Thủ tướng Chính phủ (2019). *Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN*.
12. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg ngày 25/1/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg*.
13. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 9/5/2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN*.
14. Bộ Tài chính (2014). *Kết quả thực hiện thí điểm BHNN theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/3/2014. Báo cáo số 68/BC-BTC*.
15. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn. *Tài liệu tham khảo về BHNN*.
16. Tổng Công ty CP Tài bảo hiểm quốc gia Việt Nam (2020). *Trung Quốc dẫn đầu thị trường BHNN. <http://vinare.com.vn/2020/09/24/trung-quoc-dan-dau-thi-truong-bao-hiem-nong-nghiep/>*.
17. Bộ Tài chính (2022). *Tờ trình số 27/TTr-BTC, ngày 18/2/2022 về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN*.